**TUẦN 17**

**Thứ 2/25/12/2023**

***HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM( tiết 1)***

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Nêu được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống ở địa phương.

1. **Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nhận diện nghề truyền thống.
* Khám phá nghề truyền thống quê em.

1. **Phẩm chất**

* *Tự tin, trách nhiệm:*tự tin trao đổi với nghệ nhân, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu.

1. **Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: GIAO LƯU VỚI NGHỆ NHÂN**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Bước đầu biết và hiểu được về nghề truyền thống của địa phương.  - Tích cực trao đổi với nghệ nhân những điều muốn biết về nghề truyền thống địa phương*.*  **b. Cách tiến hành**  -  Nhà trường tổ chức buổi giao lưu với nghệ nhân truyền thống ở địa phương. Buổi giao lưu gồm các nội dung chính sau:  + Giới thiệu về nghệ nhân truyền thống và những khách mời cùng tham gia buổi giao lưu.  + Phổ biến nội dung buổi giao lưu với nghệ nhân.  + Mời nghệ nhân giao lưu với HS trong trường.  - Những nội dung giao lưu của nghệ nhân bao gồm:  + Giới thiệu về lịch sử hình thành và phát triển của làng nghề và nghề truyền thống địa phương.  + Giới thiệu một vài nét chính về sản phẩm của nghề truyền thống địa phương.  + Giới thiệu một vài công đoạn trong quy trình tạo ra sản phẩm của nghề truyền thống.  - GV tổ chức cho HS trao đổi, tương tác, đặt câu hỏi với nghệ nhân về nội dung mình muốn biết đối với nghề truyền thống địa phương.  - GV tổ chức cho HS thực hành một số công đoạn đơn giản trong quy trình tạo ra sản phẩm của nghề truyền thống. | - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.                - HS lắng nghe, tiếp thu.      - HS lắng nghe.          - HS trao đổi, tương tác, đặt câu hỏi với nghệ nhân.    - HS thực hành một số công đoạn đơn giản trong quy trình tạo ra sản phẩm của nghề truyền thống |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 9: TÀI SẢN VÔ GIÁ**

**Bài đọc 3: Chọn đường (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kỹ năng:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Đọc thầm nhanh.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (*dùi mài kinh sử, bảng vàng, thuốc Nam*). Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn của bài. Hiểu được bài văn: Ca ngợi danh y Tuệ Tĩnh không mang danh lợi, kiên trì đi theo con đường đã chọn: làm thuốc để chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực :**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

**3. Phẩm chất**

- Biết trân trọng những người có công chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Máy tính, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động.**  a. **Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - HS ôn lại kiến thức của bài đọc đã học.  - Đọc bài trôi chảy, trả lời được câu hỏi.  **b. Cách tiến hành:** | | | | |
| - GV cho HS ôn lại *Bài đọc 2: Để học tập tốt.*  *+*Vì sao bài đọc có tên là “Để học tập tốt” ?  + Kể và viết lại những việc em đã làm để nâng cao sức khỏe.  - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của học sinh.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | | | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi.  + Nhận xét câu trả lời của bạn.  - Học sinh lắng nghe |
| **2. Khám phá***.*  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc được bài *Chọn đường* với giọng đọc khoan thai, trang trọng thể hiện sự trân trọng đối với danh y.  - Giải nghĩa được những từ ngữ khó.  - Có ý thức đọc phân biệt các âm, vần, thanh dễ lẫn lộn.  **b. Cách tiến hành:** | | | | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu cho HS bài *Chọn đường* với giọng đọc khoan thai, trang trọng thể hiện sự trân trọng đối với danh y.  - GV cùng HS giải nghĩa một số từ ngữ khó:  *dùi mài kinh sử, bảng vàng,tân khoa, thuốc Nam*  - Bài đọc có thể chia làm mấy đoạn?  + Đoạn 1: Từ đầu đến ….. chuẩn bị đi thi.  + Đoạn 2: Tiếp đến ….. làm gì được!  + Đoạn 3: Tiếp đến …. lo cho trẫm rồi.  + Đoạn 4: Tiếp đến …. Hết bài.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc: *Đọc nối tiếp đoạn.*  + GV gọi 4 HS bất kì đọc bài, từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS.  🡪GDHS: đọc đúng từ ngữ, ngắt nghỉ hơi phù hợp.  - GV tổ chức HS đọc nối tiếp 4 đoạn theo nhóm.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc: *hoàng hành, quở trách.*  *-* 1 HS năng khiếu đọc cả bài | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - HS trả lời: chia làm 4 đoạn  - HS luyện đọc theo hướng dẫn.    - HS đọc nối tiếp bài đọc trước lớp. HS lớp lắng nghe.  - HS đọc bài theo nhóm.  - HS đại diện nhóm đọc bài trước lớp, các HS khác lắng nghe và nhận xét.  - HS phân biệt các âm, vần, thanh dễ lẫn, sửa phát âm sai (nếu có).  - Cả lớp lắng nghe. | | | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài**  a. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Hiểu được nội dung của bài đọc *Chọn đường*  **b. Cách tiến hành:** | | | | |
| - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  *+* [Hoàn cảnh của danh y Tuệ Tĩnh lúc nhỏ thế nào?](https://toploigiai.vn/doc-ba-nang-cong-chua-tieng-viet-4-canh-dieu-tap-1#1)  [+ Vì sao ông quyết định chọn con đường làm thuốc?](https://toploigiai.vn/doc-ba-nang-cong-chua-tieng-viet-4-canh-dieu-tap-1#2)  [+ Vì sao Tuệ Tĩnh đã theo nghề thuốc mà vẫn tham gia kì thi tiến sĩ?](https://toploigiai.vn/doc-ba-nang-cong-chua-tieng-viet-4-canh-dieu-tap-1#3)  [+ Chi tiết nào cho thấy ông đã đi theo con đường mình đã chọn?](https://toploigiai.vn/doc-ba-nang-cong-chua-tieng-viet-4-canh-dieu-tap-1#4)  [+ Em có suy nghĩ gì về danh y Tuệ Tĩnh?](https://toploigiai.vn/doc-ba-nang-cong-chua-tieng-viet-4-canh-dieu-tap-1#4)  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép  *Câu 1: Hoàn cảnh của danh y Tuệ Tĩnh lúc nhỏ thế nào?*  *Câu 2:  Vì sao ông quyết định chọn con đường làm thuốc?*  *Câu 3: Vì sao Tuệ Tĩnh đã theo nghề thuốc mà vẫn tham gia kì thi tiến sĩ.*  *Câu 4: Chi tiết nào cho thấy ông đã đi theo con đường mình đã chọn?*  *Câu 5: Em có suy nghĩ gì về danh y Tuệ Tĩnh?*    - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  -GV mở rộng: Danh y Tuệ Tĩnh được coi là ông Tổ ngành thuốc Nam. Tên của ông được dùng để đặt cho một bệnh viện ở Hà Nội và nhiều đường phố ở các đô thị trong nước.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài nói về điều gì?*    - GV nhận xét, chốt lại | | | - HS đọc tiếp nối câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm 4  + HS đại diện nhóm trả lời các câu hỏi, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *+ Ông mồ côi cha mẹ từ năm lên sáu; được một vị hoàng thượng nuôi cho ăn học.*  *+ Một bệnh dịch làm chết nhiều người khiến ông thấy việc thi cử không có ý nghĩa bằng làm thuốc để cứu người.*  *+ Vì cảm thấy nếu đỗ đạt cao, có uy tín thì con đường làm thuốc sẽ dễ dàng hơn.*  *+ Ông không làm quan ngự y mà tiếp tục nghiên cứu thuốc nam để chữa bệnh cho người dân.*  *+ HS tự nêu ( Danh y Tuệ Tĩnh là người có công lớn với nhân dân./ Danh y Tuệ Tĩnh là người vừa có đức vừa có tài.)*  - Đại diện nhóm trình bày  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS trả lời: Ca ngợi danh y Tuệ Tĩnh không mang danh lợi, kiên trì đi theo con đường đã chọn: làm thuốc để chăm sóc sức khỏe nhân dân. | |
| **3. Đọc diễn cảm**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết đọc diễn cảm các đoạn trong bài.  **b. Cách tiến hành:** | | | | |
| - GV cho HS nhắc lại giọng đọc của bài.  - HD HS nhấn giọng. VD:  *Bá Tĩnh được tin năm sau vua* ***mở khoa thi*** *tiến sĩ. Cảm thấy nếu đỗ đạt cao, có* ***uy tín*** *thì con đường làm thuốc sẽ* ***dễ dàng*** *hơn, Bá Tĩnh* ***quyết định*** *đi thi.* ***Ngay*** *kì thi ấy, Bá Tĩnh có tên trên* ***bảng vàng****.*  - GV tổ chức trò chơi Truyền điện. GV đánh số 4 đoạn. Gọi một HS đọc một đoạn và chỉ định bạn đọc tiếp 1 đoạn bất kì.  - GV hướng dẫn cách nhấn giọng phù hợp các đoạn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | | - HS lắng nghe.    - HS tham gia thi đọc  - Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe. | | |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV nêu câu hỏi:  + *Em học tập được gì ở danh y Tuệ Tĩnh ?*  *+ Ở điạ phương em có đền thờ nào thờ danh y Tuệ Tĩnh?*  - GV chiếu video về đền thờ danh y Tuệ Tĩnh tại địa phương cho HS quan sát.  🡪GDHS: Có sự kiên nhẫn, quyết tâm trong việc học tập, biết khiêm tốn và có lòng biết ơn.  **5. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Xem và chuẩn bị bài: Tập đọc 4: Buổi sáng đi học. | | - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe, thực hiện. | | |

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

## 

## 



**TOÁN**

**BÀI 49. BIỂU THỨC CÓ CHỨA CHỮ ( TIẾT1 ) (Trang 108 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1.Kiến thức, kỹ năng:

- Bước đầu nhận biết được biểu thức có chứa chữ .

- Biết tính giá trị của biểu thức chứa chữ khi thay chữ bằng số.

2. Năng lực .

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính giá trị biểu thức có chứa chữ.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống khác nhau đối với bài toán liên quan đến biểu thức có chứ chữ.

3. Phẩm chất.

- Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến biểu thức có chứa chữ.

2. HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động *(5p)***  - GV dẫn vào Khám phá | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | |
| **2. Hình thành kiến thức mới***:(12p)*  **\* Mục tiêu:**  **-** HS nhận biết được biểu thức có chứa 1 chữ  - Biết cách tính giá trị của BT có chứa 1 chữ  \* **Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| **Ví dụ 1.** Biểu thức có chứa 1 chữ:  **a.** GV: Gọi HS đọc bài toán.  *+ Muốn biết Hoa mua bao nhiêu chiếc bánh ta làm như thế nào?*  - Treo bảng số như SGK và hỏi:  *+ Nếu Hoa mua thêm 1 cái thì Hoa và An mua tất cả bao nhiêu chiếc bánh?*  - Yêu cầu làm tương tự với các trường hợp thêm 2, 3, 4 quyển vở.  ***- GV giới thiệu: 3 + a là biểu thức có chứa 1 chữ.***  **b.** Giá trị của biểu thức chứa 1 chữ:  *+ Nếu a = 1 thì 3 + a = ?*  Khi đó ta nói 4 là giá trị của biểu thức  3 + a.  *+ Khi biết 1 giá trị cụ thể của a, muốn tính giá trị của biểu thức 3 + a ta làm thế nào*  ? Mỗi lần thay chữ a bằng số ta tính được gì?  - GV chốt lại KT về biểu thức có chứa 1 chữ | **-** HS: 2 em đọc bài toán.  *+ Ta dùng chữ cái a để biểu thị số chếc bánh Hoa mua.*  *+ Hoa có a cái bánh*  - HS thực hành cá nhân – Chia sẻ lớp  *+ Hai bạn mua tất cả 3 + a cái bánh*  - HS nhắc lại  *+ 3 + a = 3 + 1 = 4*  - HS nhắc lại  *+ … Ta thay giá trị của a vào biểu thức rồi thực hiện.*  *+ … ta tính được giá trị của biểu thức*  *3 + a.*  - HS lắng nghe, nhắc lại | |
| **Ví dụ 2.** Biểu thức có chứa 2 chữ:  **a.** GV: Gọi HS đọc bài toán.  *+ An mua một số chiếc bánh?*  *+ Hoa mua một số chiếc bánh?*  - Treo bảng số như SGK và hỏi:  *+ Nếu An mua a cái bánh và Hoa mua b cái bánh thì hai bạn mua tất cả bao nhiêu chiếc bánh?*  - Yêu cầu làm tương tự với các trường hợp An mua 5 cái Hoa mua 3 quyển vở.  - Yêu cầu làm tương tự với các trường hợp còn lại.  ***- GV giới thiệu: 3 + a là biểu thức có chứa 1 chữ.***  **b.** Giá trị của biểu thức chứa 2 chữ:  *+ Nếu a = 1và b = 2 thì a + b = ?*  Khi đó ta nói 4 là giá trị của biểu thức  a + b.  *+ Khi biết 1 giá trị cụ thể của a và b, muốn tính giá trị của biểu thức a + b ta làm thế nào*  ? Mỗi lần thay chữ a bằng số ta tính được gì?  - GV chốt lại KT về biểu thức có chứa 2 chữ | **-** HS: 2 em đọc bài toán.  *+ Để biểu thị số chiếc bánh An mua ta dùng chữ a.*  *+ Để biểu thị số chiếc bánh Hoa mua ta dùng chữ b*  - HS thực hành cá nhân – Chia sẻ lớp  *+ Hai bạn mua: a + b cái bánh*  - HS nhắc lại  *+ Ta thay giá trị của a và b vào biểu thức rồi thực hiện.*  *+ 5 +3 = 8*  *+ Ta thay giá trị của a, b vào biểu thức rồi thực hiện*  *ta tính được giá trị của biểu thức a + b.*  - HS lắng nghe, nhắc lại  *+ Ta thay giá trị của a, b vào biểu thức rồi thực hiện*  + T*a tính được giá trị của biểu thức a + b.* | |
| **Ví dụ 3.** Biểu thức có chứa 3 chữ:  **a.** GV: Gọi HS đọc bài toán.  *+ An mua một số chiếc bánh?*  *+ Hoa mua một số chiếc bánh?*  *+ Quỳnh mua một số chiếc bánh?*  - Treo bảng số như SGK và hỏi:  *+ Nếu An mua a cái bánh và Hoa mua b cái bánh và Quỳnh mua c cái bánh thì ba bạn mua tất cả bao nhiêu chiếc bánh?*  - Yêu cầu làm với các trường hợp An mua 3 cái Hoa mua 2 quyển vở và Quỳnh mua 4quyển vở.  - Yêu cầu làm tương tự với các trường hợp còn lại.  ***- GV giới thiệu: 3 + a là biểu thức có chứa 1 chữ.***  **b.** Giá trị của biểu thức chứa 2 chữ:  *+ Nếu a = 1và b = 2 thì a + b = ?*  Khi đó ta nói 4 là giá trị của biểu thức  a + b.  *+ Khi biết 1 giá trị cụ thể của a,b và c, muốn tính giá trị của biểu thức a + b ta làm thế nào*  ? Mỗi lần thay chữ a bằng số ta tính được gì?  - GV chốt lại KT về biểu thức có chứa 3 chữ | **-** HS: 2 em đọc bài toán.  *+ Để biểu thị số chiếc bánh An mua ta dùng chữ a.*  *+ Để biểu thị số chiếc bánh Hoa mua ta dùng chữ b*  *+ Để biểu thị số chiếc bánh Quỳnh mua ta dùng chữ c*  - HS thực hành cá nhân – Chia sẻ lớp  *+ Ba bạn mua: a + b + c cái bánh*  - HS nhắc lại  *+ 3 +2 + 4 = 9*   * *HS thực hiện theo yêu cầu*   - HS lắng nghe, nhắc lại  *+ Ta thay giá trị của a, b và c vào biểu thức rồi thực hiện*  *ta tính được giá trị của biểu thức a + b + c.*  + T*a tính được giá trị của biểu thức a + b.* | |
| **3. Hoạt động thực hành***:(18p)*  **\* Mục tiêu:** HS tính được giá trị của BT có chứa chữ  **\* Cách tiến hành:**. | | |
| **Bài 1: Số?**  - Yêu cầu HS làm cá nhân  - Chữa bài, nhận xét, chốt cách tính giá trị BT có chứa chữ  **Bài 2: Tính giá trị của biểu thức m + n - p.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.  - Yêu cầu HS đổi vở, nói cách làm cho bạn nghe.  - Thu 1,2 bài chữa, sửa lỗi.  + Qua bài tập 1, các em được luyện tập kĩ năng gì?  - GV nhận xét, nêu lại quy trình thực hiện chia rút gọn cho HS nắm chắc kiến thức.  - GV chữa, chốt cách tính | **Cá nhân - Lớp**  - Nêu yêu cầu của bài.  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  ***\* Đáp án:***  a) Giá trị của biểu thức a x 6 với a = 3 là 18  b) Giá trị của biểu thức a +b với a = 4 và b = 2 là 6  c) Giá trị của biểu thức b+a với a = 4 và b = 2 là 6  d) Giá trị của biểu thức a - b với a = 8 và b = 5 là 3  e) Giá trị của biểu thức m x n với m = 5 và n = 9 là 45  **Cá nhân - Lớp**  - HS làm cá nhân – Trao đổi KT chéo  - HS lắng nghe, sửa bài  - Thống nhất đáp án:  a) Giá trị của biểu thức m + n – p với m = 5, n=7 và p=8 là 4  b) Giá trị của biểu thức m + n – p với m = 10, n=13 và p=20 là 3 | |
| **4. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu:Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  \* Cách tiến hành: | | |
| **\* Củng cố, dặn dò:**  + Qua bài học hôm nay, các em biết thêm về điều gì?  + Làm thế nào để tính giá trị biểu thức có chứa chữ? | |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ: TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC**

**BÀI 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC**

**(tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

**-** Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

**-** Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

**-** Thể hiện rõ thái độ đồng tình hay không đồng tình tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản của người khác.

**2. Năng lực**

**- Năng lực tự chủ và tự học**

**+** Chủ động học hỏi, tìm hiểu và thực hiện các hành vi tôn trọng tài sản người xung quanh.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác**

**+** Trao đổi với bạn bè để tìm ra các biểu hiện của sự tôn trọng và chưa tôn trọng tài sản của người khác.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

**+** Nêu được cách thức giải quyết vấn đề liên quan đến việc tôn trọng tài sản của người khác trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Trung thực:

+ Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.

**+** Không đồng tình với các hành vi thiếu tôn trọng tài sản của người khác trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**-** Video “Tôn trọng tài sản, thư từ của người khác” cho hoạt động mở đầu.

**-** Các bức tranh biểu hiện sự tôn trọng và không tôn trọng tài sản của người khác cho hoạt động 1.

**-** Câu chuyện “Chiếc dây chuyền bị rơi” cho hoạt động 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** | |
| --- | --- | --- |
|  | | |
| **3. Luyện tập – thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Thể hiện rõ thái độ đồng tình hay không đồng tình tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói việc làm cụ thể phù hợp.  - Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản của người khác  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **- GV dẫn dắt qua hoạt động 5:** Qua 4 hoạt động trên bây giờ cô trò mình sẽ ứng dụng kiến thức và kĩ năng đã được học vào hoạt động 5 xử lí tình huống.  **Hoạt động 5: Xử lí tình huống**  - Giáo viên chia 4 tổ thành 4 nhóm để xử lí tình huống bằng phương pháp đóng vai.  - GV yêu cầu:  **+ Nhóm 1 xử lí tình huống 1:** Nam rủ các bạn trong xóm sang nhà bác Trang để hái táo ăn mà không xin phép, vì nghĩ rằng bác ấy là chị họ của bố mình. Nếu là bạn của Nam em sẽ làm gì?  - GV hỏi: **Em có suy nghĩ gì về việc làm của Nam?**  - GV yêu cầu học sinh nhận xét.  - GV nhận xét.  - **GV kết luận tình huống 1:** Bạn Nam nên qua nhà xin phép Bác Trang trước, nếu Bác Trang cho phép rồi mới được hái ăn. Vì cây táo là của nhà Bác Trang, dù ba của Nam có là em họ thì cũng không được hái, cây táo là tài sản riêng tư của Bác Trang, bạn Nam nên tôn trọng.  **+ Nhóm 2 xử lí tình huống 2:** Sau tiết học Giáo dục thể chất, Thắng phát hiện mình nhầm cầm áo khoác của Mạnh, nhưng không đổi lại cho bạn, vì nghĩ rằng áo đồng phục nào cũng giống nhau. Nếu là bạn của Thắng em sẽ làm gì?  - GV hỏi: **Việc làm của Thắng có tôn trọng tài sản của Minh không? Vì sao?**  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **- GV kết luận tình huống 2:** BạnThắng nên xin lỗi bạn Mạnh trước vì đã lấy áo nhầm áo của Mạnh nhưng không đưa. Sau đó bạn Thắng trả lại áo của bạn Mạnh. Vì áo khoác là tài sản riêng của Mạnh. Nếu Thắng giữ mà không trả là một việc làm không tôn trọng tài sản của người khác.  **+ Nhóm 3 xử lí tình huống 3:** Thấy xe đạp của bạn Thanh để ở ngoài nắng, My định dắt xe của bạn vào chỗ có mái che gần đó. Tuy nhiên, Hồng lại bảo không nên làm thế vì đó là tài sản của người khác. Nếu em là My, em sẽ xử lí như thế nào?  - Gv hỏi: **Em có suy nghĩ gì về việc làm của bạn My? Vì sao?**    - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **- GV kết luận tình huống 3:** My dắt xe đạp của Thanh vô là một ý tốt, My không có ý muốn chiếm đoạt tài sản của người khác, My cũng không mượn xe của Thanh đem về nhà khi chưa được sự cho phép của Thanh. Trường hợp này My làm đúng và có ý tốt.  **+ Nhóm 4 xử lí tình huống 4:** Châu đang ở nhà thì chị Thu sang mượn vở ghi của chị gái của mình. Nghĩ rằng chị thu là bạn thân của chị nên Châu đã chạy đi tìm, lấy vở vào giao cho chị Thu.  - GV hỏi:  **a. Em có đồng ý việc làm của Châu không? Vì sao?**  **b. Nếu là Châu em sẽ xử lí như thế nào?**  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **- GV kết luận tình huống 4:** Việc làm của Châu và Thư không đúng, đó là việc làm không tôn trọng tài sản của người khác, Châu tự tiện lấy đồ của chị gái mình mà không xin phép chị. Còn Thư muốn mượn vở bạn mà không hỏi bạn trước, dù là bạn thân đi chăng nữa việc làm như thế là không tôn trọng tài sản của bạn. Thư muốn mượn nên hỏi trước bạn mình. Còn Châu muốn lấy đồ chủa chị phải xin phép chị trước, chị cho phép rồi mới lấy. Đó là việc làm thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.  **- GV kết luận:** Qua hoạt động 5 em rút ra được điều gì?  - GV yêu cầu học sinh nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 6: Thuyết trình về việc tôn trọng tài sản của người khác theo gợi ý.**  - Giáo viên chia lớp thành 5 nhóm, yêu cầu học sinh đọc đề và thảo luận các câu lên thuyết trình.  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm lên thuyết trình.  + Tại sao phải tôn trọng tài sản của người khác?  + Việc xâm phạm tài của người khác có được coi là vi phạm pháp luật không?  + Em đã và sẽ làm gì để thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác?  - Giáo viên mời các nhóm khác nhận xét câu trả lời của nhóm bạn.  - Giáo viên nhận xét.  **- GV kết luận:** Theo em việc tôn trọng tài sản của người khác mang lại ý nghĩa gì?  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **- GV dẫn qua hoạt động củng cố, dặn dò:** Bây giờ các em cùng cô đi củng cố lại những kiến thức đã được học trong bài này nhé! Và cô sẽ giao bài tập về nhà cho các em làm để các em có thể vận dụng tốt kiến thức bài học vào cuộc sống. Chúng ta cùng đi qua hoạt động củng cố, dặn dò. | - Hs trả lời: Qua đó em phân biệt được đồng tình với những hành vi tôn trọng tài sản và không đồng tình với những hành vi không tôn trọng tài sản của người khác.  - HS đọc đề thảo luận nhóm.  - Hs trả lời: Em thấy hành động của bạn là không đúng em sẽ khuyên bạn khi muốn sử dụng đồ của người khác phải xin phép và được sự đồng ý thì mới được sử dụng.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: Em thấy hành vi của chị là không đúng. Vì nhật ký là tài sản riêng tư của mỗi cá nhân. Em khuyên chị không nên xem nhật ký của người em khi chưa được sự cho phép của người em.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: Em thấy hành vi của bạn là không đúng. Em sẽ khuyên bạn nếu muốn mượn đồ dùng của người khác phải nói mượn trước và khi được sự cho phép thì mới được sử dụng.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: Em thấy hành vi của bạn là không đúng. Em sẽ khuyên bạn nhặt được ví tiền phải trả lại cho người đã mất bằng cách đem ví tiền lên cơ quan công an để các chú công an tìm và trả lại cho người đã mất. Chứ không nên cất vào cặp như vậy.  - Học sinh nhận xét.  - HS trả lời: Em phân biệt được hành động nào là hành động tôn trọng tài sản của người khác và hành động nào là hành động không tôn trọng tài sản của người khác. Từ đó biết cách xử lí cách tình huống trong cuộc sống và đưa ra lời khuyên phù hợp.  - HS nhận xét.  - HS thảo luận nhóm phân chia công việc chuẩn bị đóng vai.  Tình huống1:  - Nam: Quý ơi. Nay mình thấy cây táo bên nhà ác Trang sai trái lắm. Mình qua bên đó hái ăn không?  - Quý: Ơ nghe thích thế, tớ cũng thích ăn táo. Nhưng mà cậu đã xin phép bác Trang chưa.  - Nam: Mình chưa xin, nhưng mà không sao đâu bác ấy là chị họ của bố mình mà.  - Quý: Vậy không được đâu, dù gì cây táo cũng là nhà của bác ấy trồng, mình phải xin phép bác, bác cho phép thì mình mới hái được. Cậu làm như vậy là không tôn trọng tài sản của người khá rồi.  - Nam: Ơ ơ ơ, mình thấy cậu nói cũng đúng. Bây giờ, tớ với cậu cùng nhau qua nhà bác Trang xin phép bác ấy nhé!  - Quý: Mình cùng đi qua xin thôi, tớ cũng thèm lắm rồi!  - HS trả lời: Em thấy việc làm của Nam là không tôn trọng tài sản của bác Trang. Vì Nam nghĩ bác Trang là chị họ của ba nên không cần xin phép, tự tiện hái. Bạn Nam nên xin phép bác Trang trước khi được bác Trang cho phép rồi mới hái. Điều đó sẽ thể hiện Nam tôn trọng tài sản của bác Trang.  - HS nhận xét.  Tình huống 2:  - Thắng: Đây có phải là chiếc áo khoác của mình không ta? À đây hình như không phải áo khoác của mình, mà đây là của Nam. Thôi kệ đi dù dì cái nào cũng giống nhau mà.  - Phương: Ơ Thắng, hình như bạn cầm nhầm áo khoác của Nam rồi.  - Thắng: không sao đâu, cái nào cũng giống nhau mà, Nam không biết đâu.  - Phương: cậu làm như thế là không tôn trọng tài sản của người khác rồi, biết đâu Nam đang tìm chiếc áo của mình đó.  - Thắng: Ơ mình tưởng bạn ấy cũng nghĩ giống mình áo nào cũng giống nhau thôi, mình không nghĩ bạn ấy sẽ vật vả đi tìm như thế. Mình cảm ơn Phương nha, nhờ Phương mình đã hiểu ra được. Bây giờ mình sẽ đi trả lại áo cho Nam và xin lỗi bạn ấy.  - Thắng: Nam ơi sao trông cậu buồn thế!  - Nam: mình nãy giờ đi kiếm mãi mà không thấy chiếc áo khoác thể dục của mình đâu cả.  - Thắng: Mình xin lỗi cậu, mình đã lấy nhầm áo của cậu. Mình trả lại cậu nè!  - Nam: Ôi chiếc áo đây rồi, không sao đâu cậu mình tìm được áo là vui rồi, cảm ơn Thắng nhé!  - HS trả lời: Dạ việc làm của Thắng là không tôn trọng tài sản của Minh vì Thắng đã cầm nhầm áo và nghĩ áo nào cũng giống nhau nên đã giữ mặc. Bạn Thắng nên xin lỗi và trả lại áo cho Minh.  - HS nhận xét.  Tình huống 3:  - My: Ôi trời nắng thế! Đây là chiếc xe đạp của Thanh mà trời nắng thế này mà để xe ở đây dễ bị xì bánh xe lắm, mình dẫn vào giúp Thanh thôi!  - Hồng: Ơ My, bạn làm gì thế đây là xe của Thanh mà, bạn dẫn đi đâu vậy. Mình không nên đụng và xe của Thanh khi thanh chưa cho phép đâu.  - My: Đúng là mình không nên đụng vào tài sản của người khác khi chưa được sự cho phép. Nhưng mà xe để ngoài nắng như này sẽ hư xe mất, xe hư Thanh sẽ không về nhà được, tội bạn ấy lắm, mình dẫn vào rồi nói với Thanh là mình đã dẫn xe Thanh vào chỗ mát để lát bạn ấy biết chỗ lấy.  - Hồng: Thôi mình không biết đâu, bạn đụng vào có gì bạn tự chịu trách nhiệm đó.  Sau khi học xong Thanh đi về, thấy chiếc xe đạp của mình đang đậu vào chỗ mát, Thanh thốt lên:  - Thanh: may quá, xe mình mà để ngoài nắng sẽ dễ bị xẹp bánh, không biết ai đã tốt bụng dắt xe vào dùm mình ấy nhỉ!  Đúng lúc My đi lại chỗ đậu xe lúc trưa để nói cho Thanh biết mình đã đậu xe của Thanh vào chỗ mát.  - My: Thanh ơi, mình xin lỗi cậu, mình đã không xin phép bạn mà đã tự ý dắt xe bạn, vì mình thấy xe bạn đậu ngoài nắng sợ bị xẹp bánh, nên mình không nghĩ nhiều nên đã dẫn vào giúp bạn.  - Thanh: Ôi trời ơi, không sao đâu, tớ còn đang muốn biết người tốt bụng đã giúp xe tớ vào chỗ mát đây này. Thì ra là cậu. Mình cảm ơn cậu nhiều nha. Cậu không có lỗi gì hết. Cậu làm việc tốt mà.  - My: Ôi thế thì mừng quá, mình còn sợ bị cậu giận mình khi mình làm thế mà không xin phép cậu.  - Thanh: Thôi không sao đâu, mình vui còn không hết, sao mà giận được chứ. Cậu lên xe đi mình chở cậu về nhà.  - My: oke cậu.  - HS trả lời: Dạ em thấy việc làm của bạn My là có ý tốt, không có ý định chiếm đoạt xe của Thanh. Việc làm của My cho thấy My không phải là một người không tôn trọng tài sản của người khác.  - HS nhận xét.  Tình huống 4:  - Chị Thu: em Châu ơi, em cho chị mượn ở Toán của chị em với. Hôm bữa, chị nghĩ học nên không có chép bài.  - Châu: Dạ chị, chị đã nói với chị của em chưa.  - Chị Thu: Chị vội quá, chị chưa kịp nói chị em biết, mà không sao đâu, chị với chị của em là bạn thân mà, em cứ lấy cho chị đi.  - Châu: Dạ để em vào lấy ạ.  - Châu: Vở nè chị.  - Chị Thư: cảm ơn em, chị về nhé!  - Chậu: Bye chị ạ, chị về cẩn thận.  - HS trả lời:  a. Nhóm em không đồng ý với việc làm của Châu và cả chị Thư ạ: Vì Châu và chị Thư làm vậy là không tôn trọng tài sản của chị Châu, vì đã tự ý lấy mà khi chưa có sự cho phép.  b. Nếu là Châu nhóm em sẽ kêu chị Thư đợi một xíu, Châu gọi điện nói với chị biết, chị cho phép thì em mới đưa cho chị Thư.  - HS nhận xét.  - HS trả lời: Em biết được cách xử lí tình huống trong cuộc sống một cách phù hợp. Luôn luôn thực hiện tốt việc tôn trọng tài sản của người khác để được mọi người tin tưởng, yêu quý.  - HS nhận xét.  - HS thảo luận và chuẩn bị bài thuyết trình của mình.  - HS thuyết trình.  + Phải tôn trọng tài sản của người khác vì: đó là tài sản thuộc quyền sở hữu riêng của họ, chỉ có họ mới có quyền sử dụng và định đoạt nó.  + Việc xâm phạm tài sản của người khác được coi là vi phạm pháp luật.  + Em luôn ý thức rằng không được phép sử dụng tài sản của người khác khi chưa được sự đồng ý của họ.  + Luôn có ý thức bảo vệ tài sản của người khác trong khả năng của mình.  - Các nhóm nhận xét.  - HS trả lời:  + Phải tôn trọng tài sản của người khác vì đó là tài sản thuộc quyền sở hữu riêng của họ, chỉ có họ mới có quyền sử dụng và định đoạt nó.Việc xâm phạm tài sản của người khác được coi là vi phạm pháp luật.  + Phải có ý thức rằng không được phép sử dụng tài sản của người khác khi chưa được sự đồng ý của họ. Luôn có ý thức bảo vệ tài sản của người khác trong khả năng của mình.  - Hs nhận xét. | |
| **4. Củng cố, dặn dò**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức bài “Tôn trọng tài sản của người khác”  - Học sinh vận dụng được kiến thức vừa học và kinh nghiệm thực tiễn để giải quyết những tình huống và việc làm liên quan đến bài học.  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **a. Củng cố:**  - GV đặt câu hỏi: Qua bài học ngày hôm nay các em đã học được điều gì?  **b. Dặn dò:**  **- GV yêu cầu HS:**  + Về nhà em hãy thực hiện những việc làm thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác? Buổi học sau, các em chia sẻ với các bạn những việc làm thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác mà các em đã làm. | | - HS trả lời  + Dạ học được những biểu hiện của việc tôn trọng tài sản của người khác. Hiểu được vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác và nên biết được việc làm nào nên đồng tình, không đồng tình.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**KHOA HỌC**

**BÀI 14: NHU CẦU SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI( TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.KIẾN THỨC, KỸ NĂNG:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết cách làm thí nghiệm, phân tích thí nghiệm để thấy được vai trò của nước, thức ăn, không khí và ánh sáng đối với đời sống động vật.

- Hiểu được những điều kiện cần để động vật sống và phát triển bình thường.

- Có khả năng áp dụng những kiến thức khoa học trong việc chăm sóc vật nuôi trong nhà.

**2 .Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu kiến thức về nhu cầu sống của động vật

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu lợi ích trong việc chăm sóc vật nuôi trong nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình

trong hoạt động nhóm để nêu được những thức ăn, đồ uống có lợi và có hại

cho cơ quan tiêu hóa, những việc làm cần tránh để bảo vệ cơ quan tiêu hóa.

**3 .Phẩm chất**

*-* ***Phẩm chất nhân ái:*** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

*-* ***Phẩm chất chăm chỉ***: Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về tìm hiểu kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi

*-* ***Phẩm chất trách nhiệm*:** Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách để chăm sóc vật nuôi ở nhà.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

1. **Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.
* Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.
* Thực hành trải nghiệm.

1. **Thiết bị dạy học**

* **Giáo viên:**

+ Giáo án.

+ Máy tính, máy chiếu.

+ Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

* **Học sinh:**

+ Vở ghi bài, sách khoa học 4

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
|  | |
| **Tiết 2**  **Hoạt động 3: Sự trao đổi khí, nước, thức ăn giữa động vật và môi trường.**  **a. Mục tiêu:** HS trình bày được sự trao đổi khí, nước, thức ăn giữa động vật và môi trường.  **b. Cách thức thực hiện: Trong quá trình sống động vật lấy gì và thải ra môi trường những gì?**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trang 60 SGK và thảo luận nhóm 2 mô tả hình vẽ.  + Nêu sự trao đổi khí, nước, thức ăn ở con chó dựa theo hình 7?    - GV nhận xét.  - Dựa vào sự trao đổi khí, nước, thức ăn của con chó, yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 hoàn thành sơ đồ tổng hợp sự trao đổi khí, nước, thức ăn của động vật vào VBT theo gợi ý sau:    *- Sự trao đổi chất ở động vật diễn ra như thế nào?*  *- Nhận xét*  *- GV chiếu lên bảng sơ đồ sự trao đổi chất ở động vật, yêu cầu HS chỉ sơ đồ nói về sự trao đổi chất ở động vật.*  *- GV giảng: Động vật cũng giống như người, chúng hấp thụ khí ô-xi có trong không khí, nước, các chất hữu cơ có trong thức ăn lấy từ thực vật hoặc động vật khác và thải ra môi trường khí các-bô-níc, nước tiểu, các chất khác.* | - HS cùng chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm, nhận xét.              - HS thảo luận nhóm và trình bày  - Hằng ngày, động vật lấy khí ô-xi từ không khí, nước, thức ăn cần thiết cho cơ thể sống và thải ra môi trường khí các-bô-níc, nước tiểu, phân.  - 1 HS mô tả những dấu hiệu bên ngoài của sự trao đổi chất giữa động vật và môi trường qua sơ đồ.  - Lắng nghe |
| **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học theo nội dung:  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học. | - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi:  Những việc cần làm để chăm sóc vật nuôi:  - Cung cấp nguồn thức ăn để đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng.  - Vệ sinh chuồng trại để giữ gìn vệ sinh môi trường sinh sống sạch sẽ.  - Sưởi ấm để giữ ấm cơ thể.  - Tiêm phòng để phòng ngừa các bệnh.  - Khử độc, khủ khuẩn chuồng trại để phòng tránh việc phát triển các mầm bệnh.  - Tắm mát để giữ gìn cơ thể vật nuôi được sạch sẽ.  + Khi gia đình có nuôi gia súc, gia cầm hoặc thú cưng,...chúng ta cần làm một số việc để chăm sóc chúng như: cho ăn, cho uống nước, tiêm phòng, vệ sinh chuồng trại, ....  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**TOÁN**

**ÔN TẬP BIỂU THỨC CÓ CHỨA CHỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Bước đầu nhận biết được biểu thức có chứa chữ .

- Biết tính giá trị của biểu thức chứa chữ khi thay chữ bằng số.

2. Năng lự.

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính giá trị biểu thức có chứa chữ.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống khác nhau đối với bài toán liên quan đến biểu thức có chứ chữ.

3. Phẩm chất.

- Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến biểu thức có chứa chữ.

2. HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động *(5p)***  - GV dẫn vào Khám phá | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | |
| **2. Hoạt động thực hành***:(18p)*  **\* Mục tiêu:** HS tính được giá trị của BT có chứa chữ  **\* Cách tiến hành:**. | | |
| **Bài 1: Số?**  - Yêu cầu HS làm cá nhân  - Chữa bài, nhận xét, chốt cách tính giá trị BT có chứa chữ  **Bài 2: Tính giá trị của biểu thức m + n - p.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.  - Yêu cầu HS đổi vở, nói cách làm cho bạn nghe.  - Thu 1,2 bài chữa, sửa lỗi.  + Qua bài tập 1, các em được luyện tập kĩ năng gì?  - GV nhận xét, nêu lại quy trình thực hiện chia rút gọn cho HS nắm chắc kiến thức.  - GV chữa, chốt cách tính  Bài 3,4,5:HS làm VBT | **Cá nhân - Lớp**  - Nêu yêu cầu của bài.  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  ***\* Đáp án:***  a) Giá trị của biểu thức a x 6 với a = 3 là 18  b) Giá trị của biểu thức a +b với a = 4 và b = 2 là 6  c) Giá trị của biểu thức b+a với a = 4 và b = 2 là 6  d) Giá trị của biểu thức a - b với a = 8 và b = 5 là 3  e) Giá trị của biểu thức m x n với m = 5 và n = 9 là 45  **Cá nhân - Lớp**  - HS làm cá nhân – Trao đổi KT chéo  - HS lắng nghe, sửa bài  - Thống nhất đáp án:  a) Giá trị của biểu thức m + n – p với m = 5, n=7 và p=8 là 4  b) Giá trị của biểu thức m + n – p với m = 10, n=13 và p=20 là 3 | |
| **4. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu:Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  \* Cách tiến hành: | | |
| **\* Củng cố, dặn dò:**  + Qua bài học hôm nay, các em biết thêm về điều gì?  + Làm thế nào để tính giá trị biểu thức có chứa chữ? | |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................... .....................................................................................................................................



Thứ 3/26/12/2023

TIẾNG VIỆT

**Bài viết 3: Luyện tập viết thư thăm hỏi (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kỹ năng :**

- Tìm ý và lập được dàn ý của một bức thư, các ý được trình bày rõ ràng, mạch lạc.

**2. Năng lực :**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cách thể hiện sự cảm thông, chai sẻ với mọi người); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chọn đề tài, lập dàn ý cho bức thư).

**3.Phẩm chất**

- Bồi dưỡng PC nhân ái ( qua việc lựa chọn đối tượng gửi thư, thể hiện được tình thương yêu và quan tâm đến mọi người.)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Bảng phụ ghi sẵn dàn ý chung.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động.**  a. **Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - HS ôn lại kiến thức của bài đọc đã học, nhắc lại cấu tạo một bức thư.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - GV gọi HS trả lời câu hỏi:  *+*Nêu cấu tạo của một bức thư ?  + Nêu những việc cần làm để viết được một bức thư thăm hỏi.  - GV nhận xét..  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS trả lời câu hỏi  + Nhận xét câu trả lời của bạn.  - Học sinh lắng nghe |
| **2. Khám phá***.*  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  Biết chọn đối tượng gửi thư thăm hỏi. Nêu lí do viết thư. Tìm ý và lập được dàn ý.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| **Hoạt động 1: Tìm ý**  - GV mời một số HS đọc gợi ý BT 1.  - GV đặt các câu hỏi:  + Em viết thư thăm hỏi?  + Vì sao cần viết thư thăm hỏi?  + Em sẽ viết gì?  - GV nhận xét chung, chốt ý:  + Nêu lí do viết thư  + Chúc mừng hoặc chia sẻ  + Thăm hỏi tình hình (sức khỏe, đời sống, việc làm, việc học,…)  + Thông tin tình hình của bản thân.  **Hoạt động 2: Lập dàn ý**  - GV yêu cầu HS dựa vào các ý ở bài 1 lập dàn ý cụ thể cho bức thư dựa vào khung dàn ý dưới.  - GV treo bảng phụ kẻ sẵn    - Gọi HS đọc khung dàn ý  - GV đặt câu hỏi:  + Cấu tạo bức thư gồm mấy phần?  + Nội dung từng phần là gì?  - Gọi HS nhắc lại cấu tạo một bức thư  - GV cho HS nhắc lại cách trình bày từng phân. Lưu ý lời chào phù hợp với đối tượng viết thư.  - Yêu cầu HS lập dàn ý ra nháp.  **Hoạt động 3: Hoàn chỉnh dàn ý**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn chỉnh dàn ý.  - Gọi HS đọc dàn ý.  + Dàn ý đủ cấu tạo chưa?  +Lời chào phù hợp với đối tượng chưa?  ….  - GV nhận xét chung.  **3. Vận dụng.**  **-** Ngoài để thăm hỏi, em viết thư để làm gì?  **-** GV lưu ý:Bức thư phải thể hiện cảm xúc một cách tự nhiên chân thành.  **4. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt. | - HS đọc. Cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm đôi, hỏi đáp nhau.  - Các nhóm nêu ý kiến  + Thăm hỏi người thân (VD: bố, mẹ, ở xa nhà; ông, bà, cô, dì, chú, bác không sống cùng em.)  + Thăm hỏi người thân, bạn bè.  + Thăm hỏi người khác?  …   - Lớp nhận xét  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.   - HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  + 3 phần: Mở đầu, nội dung chính, kết thúc.  + HS nêu.   - HS nhắc lại.    - HS làm bài cá nhân.  - HS thảo luận nhóm đôi, sửa bài cho nhau.  - 3-4 HS đọc dàn ý của mình.  - HS nhận xét dàn ý của bạn.  - Để chúc mừng, bày tỏ tình cảm, cảm ơn, xin lỗi, kể chuyện cho bạn nghe…. | |

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

## 

## 



**TIẾNG VIỆT**

**Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kỹ năng :**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm sức khỏe.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo).

Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

**2. Năng lực :**

Biết kể chuyện (đọc bài thơ, bài văn), biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

**3. phẩm chất**

Có thói quen tự đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Câu chuyện.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, tài liệu.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động.**  a. **Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - HS ôn lại kiến thức của bài đọc đã học.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - GV gọi HS trả lời câu hỏi:  - GV gọi HS kể lại câu chuyện *Cứu người trước đã.*  + Điều đáng quý nhất ở thầy thuốc Phạm Bân là gì?  - GV nhận xét.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ kể lại một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn mà các em đã đọc ở nhà về sức khỏe, rèn luyện sức khỏe hoặc về những người làm nghề y. Sau đó chúng ta cùng trao đổi về câu chuyện mà các em đã kể lại và được nghe bạn kể lại. | | - HS trả lời câu hỏi  + Nhận xét câu trả lời của bạn.  - Học sinh lắng nghe |
| **2. Khám phá***.*  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Nhớ nội dung, giới thiệu được câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm sức khỏe.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2  **-** Gọi HH nhắc lại yêu cầu bằng lời của mình.  - GV mời một số HS cho biết em sẽ kể chuyện gì( đọc bài thơ, bài văn, bài báo gì), chuyện đó nói về ai. | - HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS nhắc lại  - Một số HS nối tiếp nêu. | |
| **3. Luyện tập**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.  - Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo).  **b. Cách tiến hành:** | | |
| HĐ 1: Giới thiệu và trao đổi trong nhóm  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2, trao đổi lại câu chuyện của mình.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi, khuyến khích các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện.  HĐ 2: Giới thiệu và trao đổi trước lớp  - GV mời một số HS giới thiệu bài các em đã đọc trước lớp.  - Gv lưu ý sắp xếp để hs có thể kể câu chuyện, thơ hoặc văn bản thông tin.  - GV gọi HS nhận xét về câu chuyện của bạn bằng một số câu hỏi sau:  + Câu chuyện nào bạn ấn tượng nhất và tại sao?  + Bài học gì chúng ta có thể rút ra từ câu chuyện đó?  + Tại sao nghề y, đặc biệt là nghề y làm việc trong lĩnh vực y tế, lại quan trọng đối với xã hội?  - GV nhận xét chung.  **4. Vận dụng.**  **-** Nếu có cơ hội, bạn có muốn trở thành một y tá hay bác sĩ không? Tại sao?  **-** GV chốt: Biết giữ gìn, chăm sóc sức khỏe, biết đồng cảm, tôn trọng những người làm nghề y, có đóng góp cho xã hội.  **5. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt. | - HS thảo luận nhóm đôi  - Một số HS kể trước lớp.  - Cả lớp lắng nghe.  - Nhận xét câu chuyện của bạn bằng cách trả lời câu hỏi.  - HS nối tiếp trả lời. | |

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

## 

## 

**TOÁN**

**BÀI 49. BIỂU THỨC CÓ CHỨA CHỮ ( TIẾT 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Bước đầu nhận biết được biểu thức có chứa chữ .

- Biết tính giá trị của biểu thức chứa chữ khi thay chữ bằng số.

2. Năng lực .

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính giá trị biểu thức có chứa chữ.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống khác nhau đối với bài toán liên quan đến biểu thức có chứ chữ.

3. Phẩm chất.

- Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến biểu thức có chứa chữ.

2. HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động *(5p)*** | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | |
|  | | |
| **3. Hoạt động thực hành***:(18p)*  **\* Mục tiêu:** HS tính được giá trị của BT có chứa chữ  **\* Cách tiến hành:**. | | |
| **Bài 3: *Số***  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  + Vậy để tìm tính giá trị của các biểu thức chứa chữ ta phải làm thế nào?  - GV nhận xét, hướng dẫn.  - Yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm 4.  - Nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  - Chữa bài, nhận xét cách trình bày  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  - Yêu cầu HS vận dụng câu a để làm câu b và c vào vở - Nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  - Chữa bài, nhận xét. | * 1 HS đọc đề * Các nhóm chia sẻ   HS trả lời: Bài toán cho biết giá trị của a, b và c  HS trả lời: Bài toán yêu cầu tính giá trị của các biểu thức chứa chữ.   * HS trả lời: ta phải thay giá trị các chữ vào biểu thức để thực hiện phép tính * Các nhóm lên báo cáo.   - Nêu yêu cầu của bài.  - HS làm nhóm – Chia sẻ lớp   * Các nhóm lên báo cáo * HS thực hiện vào vở, 1 bạn làm bảng lớp. * Cả lớp theo dõi nhận xét bài của bạn | |
| **4. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu:Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  \* Cách tiến hành: | | |
| **Bài 5:**  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi HS chia sẻ bài giải.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Củng cố, dặn dò:**  + Qua bài học hôm nay, các em biết thêm về điều gì?  + Làm thế nào để tính giá trị biểu thức có chứa chữ?  + Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, hôm sau chia sẻ với các bạn. | | - HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS chia sẻ, suy nghĩ tìm ra cách giải.  - HS thực hiện đo và tính chu vi bài sách Toán vào vở:  **Bài giải:**  Chu vi bìa sách Toán lớp 4 là:  (19 + 26) x 2 = 90 (cm)  Đáp số: 90 cm.  - 1,2 HS chia sẻ bài giải. Lớp theo dõi, nhận xét.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................... .....................................................................................................................................



Thứ 4/27/12/2023

**TIẾNG VIỆT**

**Tập đọc 4: Buổi sáng đi học (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm,vần, thanh mà HS dễ viết sai. Ngắt, nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (*bím tóc, ma ra tông, tinh sương*). Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn của bài. Hiểu được bài văn: Diễn tả niềm vui được đến trường mỗi sáng.

- Bày yêu thích những hình ảnh đẹp và chia sẻ với cảm xúc của bạn nhỏ trong bài thơ.

**2. năng lực :**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

**3.phẩm chất**

- Bồi dưỡng ý thực tự chăm sóc, rèn luyện thân thể hàng ngày và tình cảm yêu trường, yêu lớp..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Máy tính, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động.**  a. **Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - HS ôn lại kiến thức của bài đọc đã học.  **b. Cách tiến hành:** | | | | | |
| - GV cho cả lớp hát bài: Good morning song  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | | | - HS hát đồng thanh.  - Học sinh lắng nghe | |
| **2. Khám phá***.*  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc được bài *Buổi sáng đi học* với giọng đọc vui tươi, hồ hởi xen chút nhí nhảnh.  - Giải nghĩa được những từ ngữ khó.  - Có ý thức đọc phân biệt các âm, vần, thanh dễ lẫn lộn.  **b. Cách tiến hành:** | | | | | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu cho HS bài *Buổi sáng đi học* với giọng đọc vui tươi, hồ hởi xen chút nhí nhảnh.  - Bài đọc có thể chia làm mấy khổ thơ?  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ kết hợp luyện đọc từ khó.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 5.  - GV nhận xét các nhóm.  - GV cùng HS giải nghĩa một số từ ngữ khó: *bím tóc, ma ra tông, tinh sương*  - 1 HS năng khiếu đọc cả bài | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS trả lời: 5 khổ  - HS luyện đọc theo khổ kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *sáng trưng, lối thuộc, ma ra tông)*  - HS luyện đọc theo nhóm.  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - HS đọc chú giải.  - Lớp theo dõi. | | | | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài**  a. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Hiểu được nội dung của bài đọc *Buổi sáng đi học*  **b. Cách tiến hành:** | | | | | |
| - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  - GV mời TBHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có)  *+* [Mỗi sáng, bạn nhỏ làm những gì để chuẩn bị đến trường?](https://toploigiai.vn/doc-ba-nang-cong-chua-tieng-viet-4-canh-dieu-tap-1#1)  [+ Qua các khổ thơ 1 và 2, em hình dung bạn ấy như thế nào?](https://toploigiai.vn/doc-ba-nang-cong-chua-tieng-viet-4-canh-dieu-tap-1#2)  [+ Em hiểu câu thơ “Đèn xanh mấy ngã tư/ Dõi nhìn theo từng bước.” như thế nào?](https://toploigiai.vn/doc-ba-nang-cong-chua-tieng-viet-4-canh-dieu-tap-1#3)  - GV có thể gợi ý bằng các câu hỏi:  a/ Ai theo dõi ai từng bước?  b/ Câu thở nhắc nhở em điều gì trên đường tới trường?  [+ Em có cảm nghĩ gì về bạn nhỏ trong bài thơ?](https://toploigiai.vn/doc-ba-nang-cong-chua-tieng-viet-4-canh-dieu-tap-1#4)  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài nói về điều gì?*  - GV nhận xét, chốt lại | | | - HS đọc tiếp nối câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm  + HS đại diện nhóm trả lời các câu hỏi, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *+ Bạn nhỏ đánh răng, tết tóc, soi gương.*  *+ Bạn nhỏ có nụ cười rất tươi và hai bím tóc xinh xinh..*  *+ Đèn tín hiệu giao thông màu xanh( được phép đi) dõi theo từng bước chân bạn nhỏ.*  *+ Trên đường, khi qua ngã tư hoặc khi sang đường, em cần quan sát đèn tín hiệu giao thông; chỉ sang đường khi đèn tín hiệu bật màu xanh.*  - Bạn nhỏ biết giữ vệ sinh thân thể, ăn mặc gọn gàng, đi bộ hàng ngày, vui vẻ, tích cực học tập. Đó là những điều giúp bạn nhỏ khỏe mạnh.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS trả lời: Diễn tả niềm vui được đến trường mỗi sáng. | | |
| **3. Luyện đọc nâng cao**: Đọc diễn cảm  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết đọc diễn cảm các khổ trong bài.  **b. Cách tiến hành:** | | | | | |
| - Gv cho HS nhắc lại giọng đọc các khổ thơ  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm từng khổ thơ. VD:  ***Khéo*** *chia/ mớ tóc rối//*  *Thành/ hai bím* ***thật xinh/***  *Soi gương/*  *Đẹp/*  *Đẹp quá!/*  *Mình càng thêm yêu mình.*  - GV tổ chức trò chơi “ Truyền điện”  - Gọi 1 HS đọc khổ 1, sau đó bạn được phép gọi bạn bất kì đọc khổ tiếp theo.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS.  - Tổ chức cho HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - Khuyến khích HS đọc thuộc lòng cả bài. | | - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe luật chơi  - HS tham gia thi đọc  - Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe. | | | |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | | | |
| - GV tổ chức trò chơi: Sắp xếp thứ tự bài thơ  - Cho HS thảo luận nhóm 4, GV in các câu thơ từ bài thơ “ buổi sáng đi học” theo khổ và cắt thành các miếng giấy riêng lẻ. HS cùng nhau sắp xếp lại thứ tự đúng các dòng thơ trong khổ thơ trong thời gian ngắn nhất. Nhóm nào xếp nhanh và chính xác nhất sẽ chiến thắng.  - GV nêu câu hỏi:  + *Bài thơ nhắc nhở em điều gì?*  *- GV chốt:* Bài thơ nhắc nhở chúng ta về việc quan tâm đến vệ sinh cá nhân, biết yêu thương bản thân giúp chúng ta tự tin hơn.  **5. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài, học thuộc lòng bài thơ và chuẩn bị bài sau. | | - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi theo nhóm.  - Các nhóm đọc phần sắp xếp của mình.  - Các nhóm nhận xét. | | | |

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

## 

## 



**TOÁN**

**BÀI 50. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép tính với số tự nhiên.

- Biết vận dụng các phép tính với số tự nhiên để tính thuận tiện

- Biết quan sát biểu đồ.

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

2. Năng lực .

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ, tiếp thu kiến thức để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính và cách thực hiện các bài toán có liên quan tới số tự nhiên, biểu đồ.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

3. Phẩm chất.

Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Phiếu bài tập, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép tính với số tự nhiên và quan sát biểu đồ

2. HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Gọi thuyền” để ôn lại cách ước lượng thương.  - GV trình chiếu các phép tính:  + Hãy nêu cách ước lượng thương các phép chia sau:  3751 : 11 = ?  4820 : 20 = ?  + Các em đã thực hiện như thế nào ước lượng thương?  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV chiếu tranh cho HS quan sát.  - GV chia sẻ, dẫn dắt vào bài mới. | - LPHT lên điều khiển lớp  - HS trả lời  - HS trả lời.  - HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm cách làm |
| ***2. Hoạt động* thực hành, luyện tập**  *\* Mục tiêu:* Biết cách đặt tính và thực hiện được phép tính với số tự nhiên, biết vận dụng các phép tính với số tự nhiên để tính thuận tiện,biết quan sát biểu đồ,vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: Nói cho bạn nghe những điều em được học trong chủ đề**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS nhớ lại các bài đã học và rút ra điều mình đã học được trong chủ đề vừa rồi  - HS chia sẻ nhóm đôi  - Các nhóm lên báo cáo  - Lớp lắng nghe, nhận xét và bổ sung  **Bài 2: Đặt tính rồi tính.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS đặt tính rồi tính  - GV quan sát hỗ trợ HS.  - Cho HS đổi chéo vở kiểm tra, nhận xét bài của bạn.  - Gv bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV chốt đáp án.  - Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương ( quy trình chia, phân biệt số bị chia, thương, số dư trong mỗi lần chia, lượt chia nào thương xuất hiện số 0 ).  **Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS thực hiện bài tập.  - Yêu cầu HS đổi PBT, chia sẻ cách làm cho bạn nghe.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  \* Kết luận: Củng cố tính quan sát và nhạy bén trong việc nhận ra phép tính thuận tiện trong các phép tính với số tự nhiên.  **Bài 4 : Quan sát thực đơn**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 thực hiện bài tập.  - Yêu cầu báo cáo kết quả nhóm mình, chia sẻ cách làm cho bạn nghe.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. | * HS đọc yêu cầu * HS ghi nhanh ra nháp * Hs chia sẻ cho nhau nghe * 2- 3 nhóm báo cáo   - HS thực hiện  - HS thực hiện vào vở:  ***Đáp án:***    - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài trên PBT:  ***Đáp án:***    - HS đọc yêu cầu đề bài  - HS hoạt động nhóm 4 thực hiện yêu cầu bài tập.  - HS lắng nghe   * **Đáp án:**   a) Đoàn khách đó phải trả số tiền là:  35 000 × 3 + 40 000 + 30 000 + 35 000 = 210 000 (đồng)  b) Trung bình mỗi người của đoàn khách đó phải trả số tiền là:  210 000 : 6 = 35 000 (đồng) |
|  | |
| **\* Củng cố, dặn dò:**  + Qua bài học hôm nay, các em biết thêm về điều gì?  + Khi thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương em cần lưu ý những gì?  + Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS ghi nhớ, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................... .....................................................................................................................................



Thứ 5/28/12/2023

**TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu**

**Luyện tập về chủ ngữ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Nhận biết được chủ ngữ trong câu; đặt được một số câu có chủ ngữ theo yêu cầu.

Cảm nhận được hình ảnh đẹp của đoạn văn tả cảnh sinh hoạt buổi sáng và bức tranh tả cảnh chuẩn bị đón Tết của gia đình.

**2. Năng lực :**

Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm để tìm chủ ngữ trong câu); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được ba câu có chủ ngữ theo yêu cầu);

**3.Phẩm chất**

Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, đất nước, tình cảm gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Bảng phụ, Thẻ ghi sẵn các chủ ngữ phần khởi động, tranh

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động.**  a. **Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - HS ôn lại kiến thức của bài đọc đã học.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| - GV cho cả lớp chơi trò chơi: Ai nhanh hơn?  - GV chuẩn bị sẵn các thẻ có ghi sẵn các chủ ngữ, chia thành 2 đội, mỗi đội gồm 3 bạn. Các bạn HS lần lượt lên chọn thẻ và đặt câu theo chủ ngữ có sẵn ở thẻ. Nếu câu đúng và chính xác sẽ ghi điểm. Đội nào xong trước và điểm cao sẽ chiến thắng.  - GV cùng HS nhận xét.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  Những tiết học trước, các em đã được học về chủ ngữ và làm một số bài về chủ ngữ. Hôm nay, chúng ta tiếp tục làm một số BT nhận biết chủ ngữ và đặt câu có chủ ngữ theo yêu cầu. | | | - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi. |
| **2. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Nhận biết được chủ ngữ trong câu; đặt được một số câu có chủ ngữ theo yêu cầu.  - Cảm nhận được hình ảnh đẹp của đoạn văn tả cảnh sinh hoạt buổi sáng và bức tranh tả cảnh chuẩn bị đón Tết của gia đình.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| **Bài 1:** Gọi HS đọc đề bài  - GV treo bảng phụ ghi sẵn đoạn văn  *Sáng sớm, sương phủ dày như nước biển. Đỉnh Đê Ba nổi lên như một hòn đảo. Sương tan dần. Làng mới định cư bừng lên trong nắng sớm. Những sinh hoạt đầu tiên của một ngày bắt đầu. Thanh niên vào rừng. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn. Các cụ già trong làng chụm đầu bên những chén rượu cần. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi dệt vải.*  - Cho HS làm bài cá nhân vào vở bài tập.  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra chéo  - Gọi HS lên bảng chữa bài.  - Để xác định CN trong câu, em đặt câu hỏi gì?  - GV nhận xét, chốt lại cách xác định chủ ngữ.  **Bài 2**: Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - GV treo tranh  - YC HS thảo luận nhóm đôi đặt câu theo tranh ra phiếu, xác định chủ ngữ.  - Treo một số phiếu của các nhóm.  + Bạn đặt câu hợp lí chưa?  + Bạn xác định CN đúng chưa?  ….  - GV nhận xét, mở rộng thêm: hỏi HS về một số hoạt động đón tết của gia đình em. | - HS đọc câu lệnh và đoạn văn. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân  - HS kiểm tra chéo nhau.  - HS lên bảng xác định trên bảng phụ.  - Lớp nhận xét.  VD: Câu *Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn.*  Câu hỏi: *Ai nhỏ đùa vui trước nhà sàn?*  - HS quan sát.  - HS thảo luận, làm phiếu.  VD: a) Bức tranh này là tranh của một bạn nhỏ.  b, Chiếc ghế sô pha trong bức tranh có màu xanh.  c, Mẹ và em bé đang gói bánh chưng.  - Lớp nhận xét.  - HS đặt câu về hoạt động đón tết của gia đình mình. | | |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nêu yêu cầu: dựa vào các câu vừa đặt ở bài 2, hãy viết đoạn văn ngắn gồm 4 – 5 câu.  **4. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | | - HS liên kết các câu thành đoạn văn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe, thực hiện. | |

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

## 

## 

**TOÁN**

**BÀI 50. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép tính với số tự nhiên.

- Biết vận dụng các phép tính với số tự nhiên để tính thuận tiện

- Biết quan sát biểu đồ.

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

2. Năng lực .

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ, tiếp thu kiến thức để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính và cách thực hiện các bài toán có liên quan tới số tự nhiên, biểu đồ.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

3. Phẩm chất.

Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Phiếu bài tập, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép tính với số tự nhiên và quan sát biểu đồ

2. HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Gọi thuyền” để ôn lại cách ước lượng thương.  - GV trình chiếu các phép tính:  + Hãy nêu cách ước lượng thương các phép chia sau: | - LPHT lên điều khiển lớp |
| ***2. Hoạt động* thực hành, luyện tập**  *\* Mục tiêu:* Biết cách đặt tính và thực hiện được phép tính với số tự nhiên, biết vận dụng các phép tính với số tự nhiên để tính thuận tiện,biết quan sát biểu đồ,vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế  *\* Cách tiến hành:* | |
| **TIẾT 2** | |
| **Bài 5 :** Hai anh em tiết kiệm được 1 600 000 đồng. Biết rằng số tiền mà anh tiết kiệm được nhiều hơn em 300 000 đồng. Hỏi số tiền tiết kiệm của mỗi người là bao nhiêu?  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn tìm số tiền của mỗi người ta làm như thế nào?  - GV quan sát hỗ trợ HS.  - Thu vở 1 số HS nhận xét.  - Nhắc lại: Trong các lượt chia, lượt chia nào có số bị chia bé hơn số chia, khi đó thương có chữ số 0.  **Bài 6:**  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  + Vậy để tìm được Số tiền chung cư tiết kiệm được trong 1 tháng ta phải làm thế nào?  - GV nhận xét, hướng dẫn.  - Yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm 4.  - Yêu cầu các nhóm trình bày bài giải trước lớp.  - GV nhận xét, khuyến khích các em nói và viết lời giải rõ ràng theo suy nghĩ của mình. | - HS đọc yêu cầu.  - Hai anh em tiết kiệm được 1 600 000 đồng và anh tiết kiệm nhiều hơn em 300 000 đồng  - Số tiền tiết kiệm của mỗi người là bao nhiêu?  - Hs trả lời: Ta áp dụng dạng toán Tổng- Hiệu để tìm ra số tiền của mỗi người.  - HS thực hiện  - Lắng nghe.  ***Bài giải***  Số tiền tiết kiệm của anh là:  (1 600 000 + 300 000) : 2 = 950 000 (đồng)  Số tiền tiết kiệm của em là:  950 000 – 300 000 = 650 000 (đồng)  Đáp số: Anh: 950 000 đồng  Em: 650 000 đồng  - 1HS đọc, lớp theo dõi.  - Các nhóm chia sẻ.  - HS trả lời: Hành động tiết kiệm điện và số tiền tiết kiệm được.  - HS trả lời: Số tiền chung cư tiết kiệm được trong 1 tháng?  - HS suy nghĩ, chia sẻ cách thực hiện.  - Các nhóm thực hiện:  **Bài giải:**  Tổng số tiền một hộ gia đình tiết kiệm được trong một ngày là:  3 500 + 2 000 = 5 500 (đồng)  Số tiền 98 hộ gia đình tiết kiệm được trong một ngày là:  5 500 × 98 = 539 000 (đồng)  Số tiền chung cư đó có thể tiết kiệm được trong một tháng là:  539 000 × 30 = 16 170 000 (đồng)  Đáp số: 16 170 000 đồng  - 1,2 nhóm trình bày, các nhóm khác theo dõi và nhận xét. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu:Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  \* Cách tiến hành: | |
| **Bài 7:**  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi HS chia sẻ bài giải.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Củng cố, dặn dò:**  + Qua bài học hôm nay, các em biết thêm về điều gì?  + Khi thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương em cần lưu ý những gì?  + Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - 1HS đọc, lớp theo dõi.  - HS chia sẻ, suy nghĩ tìm ra cách giải.  - HS thực hiện bài tập vào vở:  **Bài giải:**  Bộ phim hoạt hình dài 10 giây cần vẽ số hình là:  24 × 10 = 240 (hình)  Bộ phim hoạt hình dài 15 giây cần vẽ số hình là:  24 × 15 = 360 (hình)  Bộ phim hoạt hình dài 30 giây cần vẽ số hình là:  24 × 30 = 720 (hình)  Bộ phim hoạt hình dài 1 phút cần vẽ số hình là:  24 × 60 = 1 440 (hình)  Đáp số: 10 giây: 240 hình  15 giây: 360 hình  30 giây: 720 hình  1 phút: 1440 hình  - 1,2 HS chia sẻ bài giải. Lớp theo dõi, nhận xét.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ.  - HS ghi nhớ, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................... .....................................................................................................................................



**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

***( tiết 2)***

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Nêu được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống ở địa phương.

1. **Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nhận diện nghề truyền thống.
* Khám phá nghề truyền thống quê em.

1. **Phẩm chất**

* *Tự tin, trách nhiệm:*tự tin trao đổi với nghệ nhân, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu.

1. **Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh xem một video về làng nghề truyền thống:  <https://www.youtube.com/watch?v=xXWsxxR2lBw>  - GV đặt câu hỏi: *Video đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Video đã khơi gợi lòng yêu nếm những sản phẩm của làng nghề truyền thống và hun đúc thêm cho chúng ta sự trân trọng và tiếp tục kế thừa những truyền thống tốt đẹp đó.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Video mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –****Tuần 17 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nghề truyền thống quê em***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Sáng tạo những mảnh ghép kì diệu.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  -  Nhận diện các nghề truyền thống qua tranh ảnh hoặc video clip.  - Nêu hiểu biết về một số nghề truyền thống của Việt Nam.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS quan sát các bức tranh trong SGK tr.50, 51.  -  GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 – 6 HS:  - GV hướng dẫn HS thảo luận các nghề truyền thống trong tranh theo các ý sau:  + Tên nghề truyền thống.  + Sản phẩm của nghề truyền thống.  -  GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác bổ sung, đóng góp ý kiến.  - GV mời đại diện 1 – 2 kể về nghề truyền thống khác em biết.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận:  C) Củng cố dặn dò: | - HS quan sát video về làng nghề truyền thống.      - HS lắng nghe câu hỏi.    - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.        - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.              - HS quan sát tranh minh họa.              - HS làm việc nhóm theo hướng dẫn.  - HS lắng nghe và thực hiện theo các bước hướng dẫn của GV.      - HS trình bày trước lớp    - HS kể về nghề truyền thống khác em biết.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

 Điều chỉnh tiết dạy:

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................................

Thứ 6/29/12/2023

TIẾNG VIỆT

**Góc sáng tạo**

**Trò chơi: Đố vui về sức khỏe**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

Biết đặt và trả lời câu hỏi (câu đố) về sức khỏe.

**2. Năng lực :**

Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm để đặt câu đố); NL tự chủ và tự học (biết đặt 1, 2 câu đố);

**3.Phẩm chất**

Bồi dưỡng ý thức bảo vệ sức khỏe.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Bông hoa ghi sẵn các câu hỏi, cây treo hoa.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động.**  a. **Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - HS ôn lại kiến thức của bài đọc đã học.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| - GV tổ chức trò chơi : Đuổi hình bắt chữ  - Gv đưa ra một số hình ảnh về các hoạt động, quả có lợi cho sức khỏe. HS giơ tín hiệu trả lời. Bạn nào trả lời đúng được nhận quà.      - GV dẫn dắt vào bài mới. | | | - Học sinh tham gia chơi, nhìn hình ảnh và giơ tín hiệu trả lời.  - Đáp án: quả chanh leo, quả thanh long, đánh răng, tập thể dục. |
| **2. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Biết đặt và trả lời câu hỏi (câu đố) về sức khỏe.  - Biết cùng các bạn thảo luận nhóm để đặt câu đố.  - Có ý thức bảo vệ sức khỏe.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| HĐ 1: Chuẩn bị  - GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận để nghĩ ra câu đố, rồi viết câu đố vào bông hoa. Mỗi tổ sẽ được phát bông hoa giấy đã chuẩn bị sẵn theo màu sắc.  - GV quan sát, góp ý, giúp các nhóm hoàn chỉnh câu đố.  - Cho các nhóm treo bông hoa lên cây đã chuẩn bị.  HĐ 2: Đố vui  - GV cho HS chơi mẫu bằng một số câu đố phần a trong SGK.  - Gv tổ chức cho các nhóm lên chọn hoa để giải đố. Nhóm mình sẽ chọn bông hoa của nhóm khác dựa vào màu sắc.  - GV chốt phân thi giữa các nhóm  - GV hỏi các câu hỏi phần b trong SGK:  + Bạn chọn đồ ăn, thức uống nào vì sao?  - GV kết luận chung: sức khỏe là quan trọng nhất, chúng ta cần chăm sóc và bảo vệ. Bằng cách biết lựa chọn những đồ ăn, thức uống lành mạnh, có lợi cho sức khỏe. Tích cực tham gia các hoạt động vận động thể chất nâng cao sức khỏe, tránh các hoạt động không lành mạnh như: hút thuốc, uống rượu, sử dụng chất kích thích…. | - HS thảo luận, viết câu đố.  - Các nhóm treo bông hoa ghi câu đố lên cây.  - HS tham gia trả lời câu hỏi.  - Các nhóm thi giải đố  - Nhóm nào có nhiều câu trả lời đúng sẽ chiến thắng.  - HS trả lời cá nhân  + Chọn trái cây, chọn nước cam vì trái cây, nước cam là nguồn cũng cấp nhiều vitamin, khoáng chất, chất xơ quan trọng, chứa đường tự nhiên cung cấp năng lượng cho cơ thể. Kẹo và nước ngọt có chứa chất bảo quản, phẩm màu không tốt cho sức khỏe.  + Chọn đỗ mọc mầm vì có chứa dinh dưỡng quan trọng như protein, chất xơ, vitamin B, kali,…. | | |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho HS lập kế hoạch thực hiện thói qune lành mạnh : khuyến khích HS lập kế hoạch thực hiện những thói quen lành mạnh, viết kế hoạch và cam kết thực hiện các hoạt động sức khỏe như ăn trái cây mỗi ngày, vận động ít nhất 30 phút mỗi ngày hay ngủ đủ giấc…  *- GV khuyến khích HS thực hiện kế hoạch của mình mỗi ngày và đồng thời khuyến khích gia đình, bạn bè cũng tham gia vào việc duy trì lối sống lành mạnh và chăm sóc sức khỏe.*  **4. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài, học thuộc lòng bài thơ và chuẩn bị bài sau. | | - HS lập kế hoạch của mình ra phiếu  - Một số HS trình bày kế hoạch của mình. | |

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

## 

**TOÁN**

**BÀI 51: EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 1) (Trang 113)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Kiến thứ,kỹ năng:

- Rèn kĩ năng lập kế hoạch cho một số dự án nhỏ.

- Vận dụng giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

2. Năng lực .

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để đưa ra kế hoạch.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách thực hiện.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống khác nhau khi thực hiện kế hoạch.

3. Phẩm chất.

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

2. HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, kết nối vào bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “ Ai nhanh, ai đúng”.  - GV phổ biến luật chơi: GV chiếu các phép tính cùng các đáp án, HS sẽ nhẩm nhanh và chọn đáp án đúng cho mỗi câu hỏi được đưa ra. Ví dụ: 25000 : 100 = ?  A. 250  B. 25  C. 2500  D. 100  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu, dẫn dắt vào bài mới. | **-** HS nghe và chơi theo hướng dẫn. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  \* Mục tiêu: - Rèn kĩ năng lập kế hoạch cho một số dự án nhỏ.  \* Cách tiến hành: | |
| **-** Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS thảo luận, suy nghĩ, chia sẻ cách lập dự án nhỏ theo nhóm tự chọn không quá 4 bạn.  - GV hướng dẫn lập dự án  - Gọi các nhóm trình bày cách thực hiện phép tính trên.  - GV nhận xét, chốt cách tính:  - GV và các nhóm khác góp ý bổ sung: | **Cá nhân- Nhóm- Lớp**  - HS đọc.  - HS thực hiện.  -HS nêu các nội dung cần có trong dự án nhỏ.  - 1, 2 nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - Theo dõi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**BÀI 14: NHU CẦU SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI( TIẾT 3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kỹ năng**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết cách làm thí nghiệm, phân tích thí nghiệm để thấy được vai trò của nước, thức ăn, không khí và ánh sáng đối với đời sống động vật.

- Hiểu được những điều kiện cần để động vật sống và phát triển bình thường.

- Có khả năng áp dụng những kiến thức khoa học trong việc chăm sóc vật nuôi trong nhà.

**1.2 Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu kiến thức về nhu cầu sống của động vật

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu lợi ích trong việc chăm sóc vật nuôi trong nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình

trong hoạt động nhóm để nêu được những thức ăn, đồ uống có lợi và có hại

cho cơ quan tiêu hóa, những việc làm cần tránh để bảo vệ cơ quan tiêu hóa.

**1.3 Phẩm chất**

*-* ***Phẩm chất nhân ái:*** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

*-* ***Phẩm chất chăm chỉ***: Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về tìm hiểu kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi

*-* ***Phẩm chất trách nhiệm*:** Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách để chăm sóc vật nuôi ở nhà.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

1. **Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.
* Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.
* Thực hành trải nghiệm.

1. **Thiết bị dạy học**

* **Giáo viên:**

+ Giáo án.

+ Máy tính, máy chiếu.

+ Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

* **Học sinh:**

+ Vở ghi bài, sách khoa học 4

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **C. Tiết 3: Chăm sóc vật nuôi**  **Hoạt động 5: Tìm hiểu về chăm sóc vật nuôi**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.  **b. Cách thức thực hiện:**  - Yêu cầu HS quan sát hình 8-13 trang 61 SGK, thảo luận và thực hiện yêu cầu.  + Nêu những việc làm cần để chăm sóc vật nuôi và giải thích vì sao cần làm những việc làm đó.    - GV nhận xét, kết luận về các biện pháp chăm sóc vật nuôi.  - Khi gia đình có nuôi gia súc, gia cầm hoặc thú cứng,… chúng ta cần làm những việc gì để chăm sóc chúng?  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học theo nội dung:  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học. | - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi:  Những việc cần làm để chăm sóc vật nuôi:  - Cung cấp nguồn thức ăn để đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng.  - Vệ sinh chuồng trại để giữ gìn vệ sinh môi trường sinh sống sạch sẽ.  - Sưởi ấm để giữ ấm cơ thể.  - Tiêm phòng để phòng ngừa các bệnh.  - Khử độc, khủ khuẩn chuồng trại để phòng tránh việc phát triển các mầm bệnh.  - Tắm mát để giữ gìn cơ thể vật nuôi được sạch sẽ.  + Khi gia đình có nuôi gia súc, gia cầm hoặc thú cưng,...chúng ta cần làm một số việc để chăm sóc chúng như: cho ăn, cho uống nước, tiêm phòng, vệ sinh chuồng trại, ....  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**BÀI 10: VĂN MIẾU – QUỐC TỬ GIÁM**

***(TIẾT 2)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

- Đọc tư liệu lịch sử, mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong các công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Nhà bia Tiến sĩ.

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.

- Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.

1. **Năng lực**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày sản phẩm học tập được giao.

- Năng lực tự chủ và tự học: tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao thể hiện sự sáng tạo.

1. **Phẩm chất**

- Yêu nước: Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.

- Chăm chỉ: Thực hiện được nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm:Giữ gìn các di tích lịch sử, văn hóa của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**

- Giáo án, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4.

- Hình ảnh có trong bài học.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

1. **Đối với học sinh**

- SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.

- Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS  - Kết nối được những hiểu biết của HS về Văn Miếu – Quốc Tử Giám với nội dung bài học.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV trình chiếu hình 1 SHS tr.52 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong mục Khởi động: *Vì sao Khuê Văn Các lại được chọn làm biểu tượng của Thủ đô Hà Nội? Ngoài Khuê Văn Các, Văn Miếu – Quốc Tử Giám còn có những công trình tiêu biểu nào?*  - GV mời đại diện HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đưa ra đáp án:  *+ Khuê Văn Các thể hiện hình tượng ngôi sai Khuê là thể hiện sự vươn tới văn hóa, vươn tới tri thức của loài người, là một công trình kiến trúc quan trọng tạo nên quần thể di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám. Khê Văn Các chỉ có riêng ở Hà Nội, mang dấu ấn văn hóa Hà Nội rõ nét, xứng đáng là biểu tượng của Thủ đô.*  *+ Những công trình tiêu biểu khác là: nhà bia Tiến sĩ; khu Đại Thành; khu Thái Học; lầu Chuông; lầu Trống,…*  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: ***Bài 10 – Văn Miếu – Quốc Tử Giám.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨb.** -  **\* Một số biện pháp giữ gìn khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám**  **Hoạt động 3: Biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.**  **a.Mục tiêu:** Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.  **b. Cách tiến hành**  **-** GV phát phiếu thảo luận, tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4. HS đọc thông tin trong SGK và quan sát hình 4 ( SGK-tr.55), trao đổi thảo luận nội dung câu hỏi: *Cho biết những biện pháp nào đã được thực hiện để giữ gìn khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám?*  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và chuẩn xác kiến thức: Những biện pháp đã được thực hiện: trùng tu, tôn tạo; tuyên truyền đến khách tham quan có trách nhiệm bảo vệ môi trường, không xâm phạm hiện vật; giáo dục di sản cho HS,…  **\* Luyện tập**  a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài học.  b. Cách tiến hành  *Câu 1: Chức năng của Quốc Tử Giám khác chức năng của Văn Miếu ở những điểm nào?*  - GV nêu câu hỏi cho HS suy nghĩ và trả lời theo ý kiến cá nhân.  - GV nhận xét và chuẩn xác kiến thức như sau: Quốc Tử Giám là trường dạy học cho các hoàng tử và con của các quan đại thần, còn Văn Miếu là nơi thờ Khổng Tử và các nhà nho có công trong việc phát triển Nho giáo.  *Câu 2: Em hãy đề xuất một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử ?*  - GV nêu câu hỏi 2, HS suy nghĩ và trao đổi theo nhóm 2.  - GV gọi đại diện 3 - 4 nhóm trả lời câu hỏi.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chuẩn xác kiến thức:  Gợi ý một số biện pháp: thu gom rác trong khu di tích; tổ chức cuộc thi tìm hiểu về di tích lịch sử, viết thư giới thiệu về di tích lịch sử cho bạn bè,…  **\* Vận dụng**  **a.** **Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b. Cách tiến hành**  - GV gọi 1 HS đọc câu hỏi phần vận dụng: *Hãy nêu cảm nghĩ của em về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam sau khi tìm hiểu về Văn Miếu – Quốc Tử Giám?*  - GV gọi 4 – 5 học sinh trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá.  **C. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  **\* Củng cố:**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò**  - GV dặn dò HS:  + Đọc lại bài học:  Văn Miếu – Quốc Tử Giám.  + Xem trước bài: Ôn tập học kì 1. | - HS đọc thông tin.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc theo nhóm.    -HS lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm.  -HS trình bày  -HS lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - 3 HS trả lời  - Đại diện các nhóm HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS đọc câu hỏi.  - HS trả lời theo ý kiến cá nhân.  - HS xem lại bài.  - 2 HS nêu lại nội dung chính của bài  - HS cả lớp lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

ÔN TẬP HK1

**PHÒNG TRÁNH TNTT**

**7. PHÒNG TRÁNH TAI NẠN DO ĐIỆN GIẬT VÀ SÉT ĐÁNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này HS có khả năng:

- Biết được sự nguy hiểm của sét và tai nạn do sét đánh gây ra.

- Biết được cách phòng tránh tai nạn do sét gây ra.

- Thực hiện phòng tránh tai nạn do sét gây ra.

**II. Chuẩn bị**

Tranh, ảnh về hiện tượng sét trong thiên nhiên

**III. Các hoạt động chính**

**Khởi động:**

**Hoạt động 1:** Động não và đàm thoại

*a) Mục tiêu:* HS biết được hiện tượng sét đánh. Sét đánh thường xảy ra khi nào, ở đâu và sự nguy hiểm của sét đánh.

*b) Cách tiến hành:*

GV nêu câu hỏi:

- Các em đã nhìn thấy hoặc được nghe kể về hiện tượng sét đánh bao giờ chưa?

- Sét đánh thường xảy ra khi nào và sự nguy hiểm của sét đánh?

GV yêu cầu mỗi HS nêu nhanh một ý kiến. GV ghi các ý kiến lên bảng.

1. *Kết luận:*

- Sét đánh thường xảy ra khi trời giông bão, mưa rào, mưa to gió lớn. Trước khi sét đánh là có tiếng sấm, sét đánh phát ra ánh sáng chói lóa

- Sét thường đánh xuống các cây cao, cột cao, vùng đất có mỏ kim loại.

- Các tai nạn do sét đánh rất nguy hiểm, tỷ lệ thương vong rất cao.

**Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm

*a) Mục tiêu:* HS biết được các cách phòng tránh thông thường tai nạn do sét đánh.

*b) Cách tiến hành:*

- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ

- GV nêu yêu cầu: Các tai nạn do sét đánh rất nguy hiểm , tỷ lệ thương vong rất cao, vì vậy các em cần phải biết cách phòng tránh tai nạn do sét đánh. Các nhóm thảo luận phòng tránh tai nạn do sét đánh.

- Các nhóm thảo luận

- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. Các em khác bổ sung, góp ý

*c) Kết luận:*

Để phòng tránh các tai nạn do sét đánh các em cần làm theo các hướng dẫn sau:

- Khi trời giông bão hay mưa to gió lớn tốt nhất không nên ra khỏi nhà.

- Nếu đang ở ngoài trời, gặp khi trời giông bão hay mưa to gió lớn, các em cần:

+ Trùm áo mưa kín đầu và ngồi xuống thấp, hoặc chạy vào nơi trú ẩn gần nhất.

+ Không đứng ngoài đồng trống, lên bờ ngay nếu đang ở dưới nước.

+ Không nấp, trú hay đứng gần nhứng vật cao hơn xung quanh như: cây to cao, cột điện, cột thu lôi, mô đất cao,…

+ Không mang theo hay đứng gần các đồ vật bằng kim loại hay đến gần các khu vực tập trung vật liệu bằng kim loại, vùng mỏ sắt,…

+ Không bật ti vi, radio

+ Nên đóng các cửa sổ và cửa ra vào.

**Kết luận chung**

-Sét đánh rất nguy hiểm, các tai nạn do sét đánh có tỷ lệ thương vong rất cao.

- Các em cần ghi nhớ những cách phòng tránh các tai nạn do sét đánh.

| **Kiểm tra ngày 11/01/2024**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**    **Lê Phước Thuyết** | Đã duyệt ngày 22/12/2023  **DUYỆT CỦA TỔ CM P. TỔ TRƯỞNG**    2a4aef870da7c6f99fb6-removebg-preview  ***Hoàng Thị Ly*** |
| --- | --- |